

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	389.92 ↓	-5.53	-1.40%
KLGD (triệu ck)	43.00 ↑	8.79	25.69%
GTGD (tỷ đồng)	637.97 ↑	147.99	30.20%
Tổng cung (triệu ck)	109.37 ↓	-5.90	-5.12%
Tổng cầu (triệu ck)	114.41 ↓	-7.09	-5.83%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.45 ↑	0.07	2.73%
KL bán (triệu ck)	2.10 ↑	0.61	40.82%
Giá trị mua (tỷ đồng)	126.94 ↑	50.40	65.85%
Giá trị bán (tỷ đồng)	111.01 ↑	51.68	87.10%

Các ngưỡng kĩ thuật

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	411	**
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	380	**
Hỗ trợ 2	350	***
Hỗ trợ 3		

- * Yếu
- ** Trung Bình
- *** Mạnh
- **** Rất mạnh

Công Ty CPOCK Dầu khí
18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội
ĐT: (84-4) 39343888
Fax: 393439999

Nhận định thị trường:



Nhận định thị trường:

Thị trường bắt đầu xuất hiện một số doanh nghiệp công bố KQKD không tích cực (như ACB, LCG, TDN, TCS, TC6...) khiến dòng tiền tham gia thị trường tiếp tục thận trọng. Sự sụt giảm mạnh đột ngột của VN-Index ngày hôm nay cũng một phần ảnh hưởng bởi diễn biến các cổ phiếu vốn hóa lớn (như VNM, MSN, BVH...)

Thanh khoản khớp lệnh phiên hôm nay có tăng nhẹ so với hai phiên trước đó, tuy nhiên vẫn tiếp tục duy trì mức thấp khi HSX chỉ đạt hơn 30 triệu đơn vị và HNX chỉ có gần 21,3 triệu đơn vị được khớp lệnh. Kết phiên hôm nay thị trường vẫn chưa xuất hiện yếu tố hỗ trợ hoặc tín hiệu kĩ thuật tích cực nào trên chỉ số hai sàn. VN-Index tiếp tục dao động trong vùng 380 – 410 điểm, còn HNX-Index đang kiểm chứng hỗ trợ 54 điểm.

Đối với chỉ số HNX-Index, ngưỡng 54 điểm chỉ là một hỗ trợ yếu và việc thanh khoản duy trì mức thấp khi chỉ số sàn Hà Nội dao động sát 54 điểm cho thấy nguy cơ giảm qua ngưỡng này tương đối cao. Chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm thận trọng, khuyến nghị NĐT nên ưu tiên nắm giữ tỷ lệ tiền mặt cao trong danh mục.

HNX:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	53.88 ↓	-0.37	-0.68%
KLGD (triệu ck)	21.98 ↑	4.33	24.57%
GTGD (tỷ đồng)	152.02 ↑	34.18	29.01%
Tổng cung (triệu ck)	44.42 ↑	3.76	9.24%
Tổng cầu (triệu ck)	38.65 ↑	4.12	11.92%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.58 ↑	0.24	71.00%
KL bán (triệu ck)	0.46 ↑	0.05	11.91%
Giá trị mua (tỷ đồng)	6.83 ↑	3.36	97.10%
Giá trị bán (tỷ đồng)	5.71 ↑	0.62	12.20%

Các ngưỡng kĩ thuật

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	57	**
Kháng cự 2	vùng 60 - 62	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	54	*
Hỗ trợ 2	vùng 51 điểm	**
Hỗ trợ 3		

- * Yếu
- ** Trung Bình
- *** Mạnh
- **** Rất mạnh

Thanh khoản

KLGD Khớp lệnh	Giá trị (cổ phiếu/phiên)
Bình quân 15 phiên	27,879,960
Bình quân 25 phiên	24,603,048
Cao nhất trong 6 tháng	111,859,504
Thấp nhất trong 6 tháng	15,358,600
Phiên gần nhất	21,251,000

Nhận định thị trường:



Đồ thị HNX-Index.

Phân tích kĩ thuật:

Thị trường bắt đầu xuất hiện các DN công bố KQKD quý 3 không tốt và một số doanh nghiệp còn bị ảnh hưởng bởi thông tin không tích cực (như SCR) là các tác nhân có tác động tới tâm lý thị trường, góp phần khiến dòng tiền tham gia tiếp tục thận trọng. HNX-Index đã giảm thấp hơn một chút so với ngưỡng 54 điểm, tuy nhiên thanh khoản vẫn khá khiêm tốn khi chỉ đạt gần 21,3 triệu đơn vị cổ phiếu được khớp lệnh.

Về mặt kĩ thuật, đáng chú ý có 3 tín hiệu:

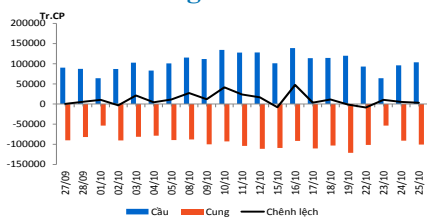
Điểm 1 (trên đồ thị) cho thấy HNX-Index đang kiểm chứng hỗ trợ 54 điểm, tuy nhiên nếu tiếp tục giảm trong phiên tới, ngưỡng 54 điểm chính thức bị phá vỡ.

Điểm 1 và 3 (trên đồ thị) cho thấy mặc dù dao động sát hỗ trợ 54 điểm nhưng thanh khoản HNX duy trì mức cạn kiệt (<30 triệu đơn vị). Yếu tố này kéo dài đang gia tăng khả năng rơi qua mức 54 điểm của chỉ số HNX-Index.

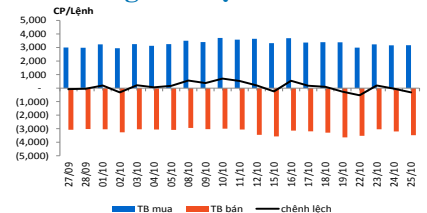
Điểm 2 (trên đồ thị) là công cụ dòng tiền MFI kì ngắn ngày (4 ngày), thể hiện chu kì dao động của dòng tiền đầu cơ. Phiên hôm nay có sự gia tăng của MFI (4) từ mức OVER SOLD, cho thấy có dấu hiệu bắt đáy theo chu kì dao động của chỉ số. Tuy nhiên sức mua không đáng kể, thể hiện sức hỗ trợ vùng 54 điểm rất yếu.

HSX:

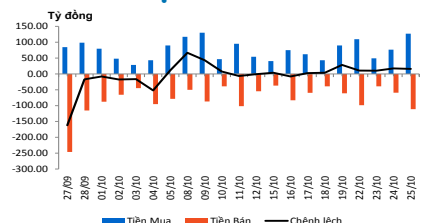
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh

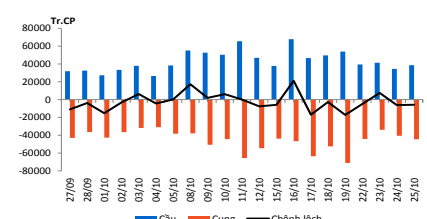
Sau 15 phút mở cửa, do thiếu sự hỗ trợ của các mã chủ chốt (hầu hết giảm và đứng giá), nên VN-Index khai phiên với sắc đỏ, mất 1.66 điểm, tức 0.42% xuống 393.79 điểm. Giao dịch đạt hơn 2 triệu đơn vị, tương đương 23 tỷ đồng.

Đến 10h, áp lực bán được đẩy mạnh ở các mã vốn hóa lớn cũng như nhiều cổ phiếu vừa và nhỏ khác khiến VN-Index có nguy cơ giảm qua mức 390 điểm. Sàn HOSE chỉ có bluechips MSN (+0.53%) tăng nhẹ, còn VIC linh xình ở mốc tham chiếu không đủ sức nâng đỡ cả thị trường khi mà nhiều bluechips khác đồng loạt giảm, điển hình như BVH, MSN, VNM, HAG, SSI, VCB, EIB, DPM, CTG, PVF... đặc biệt ITA giảm kịch sàn xuống 4,100 đồng/cp và có đến 3.45 triệu cổ phiếu chuyên nhượng. Cuối buổi sáng, VN-Index mất 4.42 điểm, tương ứng 1.12% xuống 391.03 điểm. Giao dịch tăng lên 31.76 triệu đơn vị, tương ứng 473 tỷ đồng, trong đó giao dịch thỏa thuận đã chiếm gần 10 triệu đơn vị, với giá trị 211.67 tỷ đồng.

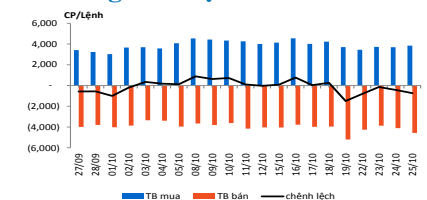
Cuối phiên, VN-Index mất đến 5.53 điểm, tức khoảng 1.4% và đóng cửa tại 389.92 điểm. Thanh khoản tăng cao so với các phiên trước lên hơn 42 triệu đơn vị tại HOSE, trị giá khoảng 626 tỷ đồng, nhưng giao dịch thỏa thuận chiếm tỷ trọng khá lớn, với hơn 13 triệu đơn vị, tương đương gần 253 tỷ đồng.

HNX:

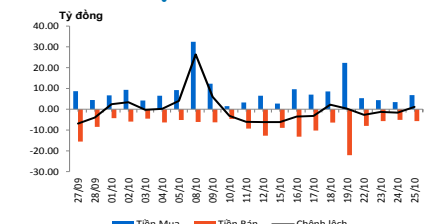
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Diễn biến thị trường Hà Nội:

Thông tin Chủ tịch SCR đăng ký bán 21.45 triệu cổ phiếu đã khiến nhà đầu tư hoảng sợ tháo chạy khỏi cổ phiếu này ngay khi thị trường mở cửa. Trong vòng chưa tới 10 phút giao dịch, mã SCR đã có giao dịch lên đến hơn 2 triệu cổ phiếu tại giá sàn. Dư bán giá sàn vẫn còn khoảng 4 triệu đơn vị nhưng không có người mua. Hiện giá cổ phiếu rớt xuống còn 5,600 đồng/cp.

Kết phiên sáng, chỉ số HNX-Index dù thu hẹp mức giảm nhưng cũng mất đến 0.85% xuống 53.79 điểm. Giao dịch chỉ đạt 15.75 triệu đơn vị, trị giá 105.5 tỷ đồng. Nhà đầu tư ồ ạt tháo chạy khỏi SCR nhưng thiếu vắng người mua nên lượng giao dịch đã chững lại ở 2.6 triệu đơn vị từ nửa đầu buổi sáng. Cuối buổi sáng, lượng dư bán giá sàn còn đến gần 4 triệu đơn vị. PVX xả hàng mạnh nhưng cũng ít người mua nên lượng giao dịch dừng lại ở 1.87 triệu đơn vị.

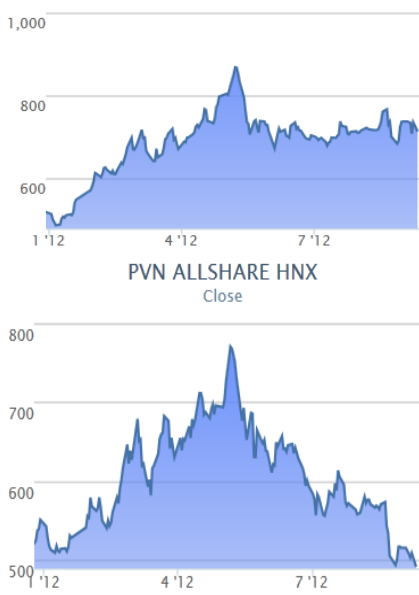
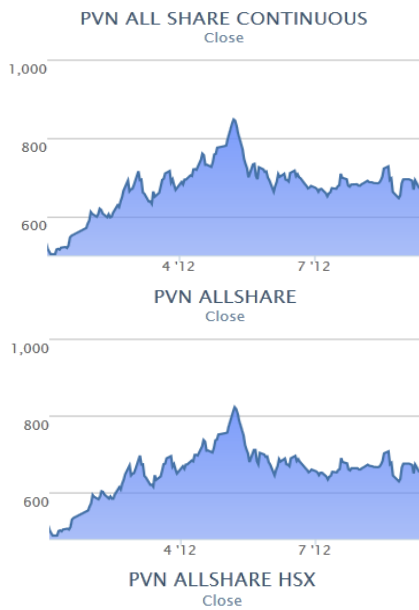
Đà giảm của sàn HNX có phần thu hẹp so với buổi sáng, HNX-Index mất 0.37 điểm, tức 0.68% xuống 53.88 điểm. Giao dịch đạt gần 22 triệu đơn vị, tương đương 152 tỷ đồng. Thị trường có 152 mã giảm, 217 mã đứng yên và 57 mã tăng giá. Hiếm hoi mới bắt gặp một vài mã tăng trần, như SHN, SDJ, SD3, DIH, NST... đặc biệt những mã này đều có chỉ số cơ bản khá tệ.

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn

Chỉ số Đại diện



Chỉ số PVN 10



Chỉ số	Giá đóng cửa	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	692.32	↓ -8.31	↓ -1.19
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	649.23	↓ -7.82	↓ -1.19
PVN ALLSHARE	631.56	↓ -7.65	↓ -1.2
PVN ALLSHARE HNX	477.64	↓ -6.05	↓ -1.25
PVN ALLSHARE HSX	690.77	↓ -8.27	↓ -1.18
PVN BASIC MATERIALS	1040.58	→ 0	→ 0
PVN CONSUMER SERVICES	788.73	→ 0	→ 0
PVN FINANCIALS	433.12	↓ -11.32	↓ -2.55
PVN INDUSTRIALS	298.73	↓ -5.47	↓ -1.8
PVN OIL & GAS	635.85	↓ -7.99	↓ -1.24
PVN UTILITIES	613.46	→ 0	→ 0

Chỉ số Ngành



Tổng quan về Bộ chỉ số PVN-Index

Bộ Chỉ số PVN-Index bao gồm tất cả Công ty thành viên PVN được niêm yết trên Sàn chứng khoán Hồ Chí Minh (HSX), Sàn chứng khoán Hà Nội (HNX) và sàn UpCOM. Bộ chỉ số PVN-Index được xây dựng và vận hành bởi công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI), với sự tư vấn của các chuyên gia nước ngoài uy tín và tuân thủ đầy đủ theo các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế về bộ chỉ số chứng khoán.

Bộ chỉ số bao gồm Chỉ số Đại diện (Benchmark) nhằm đưa ra thước đo chuẩn xác nhất cho sự biến động của toàn bộ thị trường, Chỉ số Ngành đánh giá các ngành công nghiệp đặc trưng và Chỉ số Blue Chips giúp tạo ra các giỏ đầu tư và nhóm danh mục giao dịch một cách dễ dàng với chi phí thực hiện tối thiểu. Bộ chỉ số được tính toán theo cả Chỉ số Giá (Prices) và Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return) (bao gồm cổ tức). Mỗi Chỉ số được tính bằng 4 loại tiền tệ: EUR, USD, JPY và VND. Dữ liệu lịch sử được tính lại từ ngày 31-12-2008. Bộ chỉ số PVN-INDEX hoàn chỉnh bao gồm 88 chỉ số.

CHỈ SỐ	TÊN CHỈ SỐ	LOẠI CHỈ SỐ	Chỉ số Giá				Chỉ số Lợi Nhuận				
			VND	EUR	USD	JPY	VND	EUR	USD	JPY	
PVNAS	PVN ALL SAHRE	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNASC	PVN ALLSHARE CONTINUOUS	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNHSX	PVN ALLSHARE HSX	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNHX	PVN ALLSHARE HNX	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1	1
PVN10	PVN 10	Đầu tư	1	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNBM	PVN Vật liệu Cơ bản	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNCS	PVN Dịch vụ Tiêu dùng	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNFI	PVN Tài chính	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNIN	PVN Công nghiệp	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNOG	PVN Dầu khí	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNUT	PVN Dịch vụ Tiện ích	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	TỔNG	88	11	11	11	11	11	11	11	11	11

Chỉ số Đại diện (4): PVN All Share; PVN All Share Continuous; PVN All Share HSX; PVN All Share HNX.

Chỉ số Đầu tư (PVN 10) (Chỉ số Bluechip): được thiết lập tuân thủ tất cả các tiêu chuẩn quốc tế nhằm được sử dụng như công cụ cơ bản cho các sản phẩm phái sinh cũng như các sản phẩm có cấu trúc khác. Tỷ trọng giữa những cổ phiếu thuộc chỉ số Bluechip được tính theo vốn hoá chuyên nhượng được.

Chỉ số Ngành (6): Chỉ số Ngành cho phép so sánh các cổ phiếu trong ngành:

- PVN Vật Liệu Cơ Bản
- PVN Công Nghiệp
- PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng
- PVN Dầu Khí
- PVN Tài Chính
- PVN Dịch Vụ Tiện Ích

Chỉ số Giá (Price) và Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return)

Chỉ số Giá (Price) là cơ sở cho các sản phẩm phái sinh, Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return) thường được sử dụng cho các chỉ số quỹ. Cả hai được sử dụng cho những sản phẩm riêng biệt.

Phiên bản chỉ số ngoại tệ

Bộ chỉ số PVN-INDEX tính bằng đơn vị tiền tệ VND và được quy đổi ra các ngoại tệ chính khác như USD, EUR và JPY phục vụ cho việc theo dõi và sử dụng của giới đầu tư nước ngoài.

Phương pháp luận

Ngày gốc của tất cả chỉ số PVN-INDEX là ngày 31/12/2008

Giá trị gốc của tất cả chỉ số trong bộ chỉ số PVN-Index là 1000

Tỷ lệ cổ phiếu tự do giao dịch

Sở hữu của một cổ đông vượt quá 5% tổng số cổ phiếu lưu hành sẽ không được coi là cổ phiếu có thể tròn đến 5%.

Cổ tức được tính trong các chỉ số lợi nhuận là cổ tức gộp.

Tỷ trọng vốn hóa thị trường (Market Capitalisation Weight)

Tỷ trọng của các cổ phiếu thành viên chỉ số được tính dựa trên phần trăm giá trị vốn hoá của cổ phiếu trên tổng giá trị vốn hoá của chỉ số.

Đối với chỉ các chỉ số PVN Allshare và PVN Ngành, vốn hoá thị trường áp dụng là vốn hoá trên tổng số lượng cổ phiếu lưu hành (market capitalisation).

Đối với chỉ số PVN10: vốn hoá thị trường áp dụng là vốn hoá trên số lượng cổ phiếu tự do giao dịch (freefloat market capitalisation)

Giới hạn tỷ trọng vốn hoá 15% được áp dụng cho chỉ số PVN 10.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 10 mã cổ phiếu đứng giá, 1 cổ phiếu tăng giá và 17 mã cổ phiếu giảm giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 1.5% và tổng khối lượng giao dịch đạt 5,607 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 25/10:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	4,200.0	-	0.00	0.37	11.35	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	2,600.0	1,500	0.00	0.26	23.64	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	2,200.0	129,500	-4.35	0.13	0.22	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	17,300.0	192,100	-0.57	1.42	1.15	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	8,700.0	411,300	-5.43	0.81	5.51	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	4,700.0	-	0.00	0.43	2.60	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	3,600.0	4,500	-2.70	0.36	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	12,500.0	102,300	-0.79	0.75	1.87	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	8,800.0	9,500	-1.12	1.54	4.02	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	8,200.0	82,600	-1.20	0.53	5.90	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	15,500.0	3,200	-0.64	0.66	7.83	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	3,500.0	-	0.00	0.34	1.64	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	15,000.0	327,400	-1.32	1.27	4.01	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	4,300.0	2,489,700	-2.27	0.19	1.62	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	39,300.0	12,940	-1.26	3.17	12.60	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	35,900.0	261,140	0.00	2.15	5.80	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	24,000.0	9,570	0.42	1.10	2.92	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	6,200.0	24,020	0.00	0.53	4.53	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	11,200.0	7,590	0.00	0.64	2.76	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	31,100.0	163,580	0.00	1.52	4.39	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	2,200.0	90,960	-4.35	0.21	1.71	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	34,600.0	16,220	-1.14	1.17	6.80	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	7,200.0	893,690	-4.00	0.63	9.11	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,000.0	121,460	0.00	0.41	36.36	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	3,900.0	51,510	-2.50	0.37	2.60	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	2,300.0	27,920	-4.17	0.21	1.20	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	8,200.0	170,550	-4.65	0.62	2.46	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	4,000.0	2,810	0.00	0.37	2.63	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VNM	133,000	127,000	-4.51	140,572,650
ITA	4,300	4,100	-4.65	21,323,591
SII	12,100	12,700	4.96	15,183,320
LCG	6,800	6,600	-2.94	13,600,791
SSI	16,000	15,700	-1.88	14,819,853

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SCR	6,000	5,600	-6.67	15,424
VND	8,600	8,500	-1.16	13,916
ACB	15,800	15,900	0.63	13,365
PVX	4,400	4,300	-2.27	10,523
KLS	7,700	7,700	0.00	8,996

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VSG	900	1,000	100	11.11
CYC	1,900	2,000	100	5.26
SII	12,100	12,700	600	4.96
TMS	20,200	21,200	1,000	4.95
ST8	12,200	12,800	600	4.92

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SHN	900	1,000	100	11.11
SDJ	1,300	1,400	100	7.69
SD3	1,400	1,500	100	7.14
DIH	10,000	10,700	700	7.00
NST	8,700	9,300	600	6.90

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
DDM	1,400	1,300	-100	-7.14
SGT	4,000	3,800	-200	-5.00
MPC	36,900	35,100	-1,800	-4.88
SSC	30,800	29,300	-1,500	-4.87
KBC	6,200	5,900	-300	-4.84

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
GGG	1,400	1,300	-100	-7.14
MCC	15,800	14,700	-1,100	-6.96
NBP	14,900	13,900	-1,000	-6.71
L43	6,000	5,600	-400	-6.67
SCR	6,000	5,600	-400	-6.67

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VNM	75,747	VNM	76,072
VIC	16,558	VIC	10,888
KDC	5,634	KDC	8,042
DPM	4,840	PVF	3,792
GMD	4,550	STB	3,742

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
LAS	4,228	AAA	2,328
DBC	609	VNR	871
NST	327	SDT	615
VIG	324	VC1	296
SHB	300	BVS	235

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888

CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ



PSI

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax (84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339